

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về tiêu chuẩn chung đối với chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các chức danh tương đương thuộc các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 571/TTr-SNV ngày 28/7/2010 và Báo cáo thẩm định số 136/BC-STP ngày 23/7/2010 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về tiêu chuẩn chung đối với chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các chức danh tương đương thuộc các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Cà Mau”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Website Chính phủ;
- Bộ Nội vụ (b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Website tỉnh Cà Mau;
- CVNC (H);
- Lưu: VT. Tr 15/8.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Phạm Thành Tươi

QUY ĐỊNH

Về tiêu chuẩn chung đối với chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các chức danh tương đương thuộc các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Cà Mau
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 13 /2010/QĐ-UBND
ngày 13 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chung đối với chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các chức danh tương đương thuộc sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức có liên quan và cán bộ, công chức, viên chức được bổ nhiệm giữ chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Vị trí, chức trách

1. Trưởng phòng và các chức danh tương đương Trưởng phòng (gọi chung là Trưởng phòng) thuộc sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, là công chức, viên chức lãnh đạo đứng đầu phòng và tổ chức tương đương, có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của phòng để tham mưu, giúp Thủ trưởng sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định.

2. Phó Trưởng phòng và các chức danh tương đương Phó Trưởng phòng (gọi chung là Phó Trưởng phòng) thuộc sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, là công chức, viên chức lãnh đạo, giúp Trưởng phòng phụ trách một hoặc một số mặt công tác thuộc lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành của phòng theo sự phân công của Trưởng phòng.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Về phẩm chất của chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng

1. Có tinh thần yêu nước, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; tận tụy với công việc được giao, phấn đấu thực hiện có kết quả chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

2. Cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư, trung thực, thẳng thắn; không lợi dụng danh nghĩa, chức vụ, quyền hạn để mưu cầu lợi ích cá nhân; không tham nhũng, lãng phí và kiên quyết đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, tham nhũng.

3. Có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; có tinh thần đấu tranh phê bình và tự phê bình; gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy chế và nội quy của cơ quan, đơn vị.

4. Có tinh thần đoàn kết, dân chủ; có khả năng tập hợp, quy tụ và phát huy được sức mạnh của tập thể để xây dựng cơ quan, đơn vị trong sạch vững mạnh. Gần bó mật thiết với nhân dân, được tập thể công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị và cấp uỷ, chính quyền địa phương, nhân dân nơi cư trú tín nhiệm.

Điều 5. Về năng lực quản lý của chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng

1. Nắm vững tình hình chính trị, kinh tế - xã hội của địa phương để vận dụng đúng đắn, sáng tạo, đúng chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước vào các lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao.

2. Có năng lực quản lý, điều hành hoạt động chung của phòng, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ và được tập thể công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị tín nhiệm; có khả năng quy tụ, đoàn kết, động viên công chức, viên chức của phòng hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao.

3. Có khả năng nghiên cứu, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, đề xuất các giải pháp về chuyên môn, nghiệp vụ trên lĩnh vực được giao, phục vụ cho hoạt động quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị.

4. Hiểu biết sâu về chuyên môn, nghiệp vụ thuộc ngành, lĩnh vực dự kiến được bổ nhiệm, có kinh nghiệm tổ chức, quản lý, điều hành.

Điều 6. Tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng

1. Tốt nghiệp đại học chuyên ngành hoặc đại học khác phải phù hợp với lĩnh vực công tác.

2. Đạt tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ từ ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên.

3. Có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp hoặc tương đương trở lên.

4. Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý hành chính nhà nước ngạch chuyên viên trở lên.

5. Biết một ngoại ngữ thông dụng trình độ B trở lên.

6. Tin học văn phòng trình độ A trở lên.

Điều 7. Điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng

1. Có phẩm chất đạo đức tốt, có lối sống trong sạch, lành mạnh; có đầy đủ hồ sơ cá nhân được cơ quan có thẩm quyền xác minh rõ ràng; đảm bảo tiêu chuẩn về chính trị, có bản kê khai tài sản theo quy định.

2. Có thời gian công tác trong ngành từ 05 năm trở lên (trừ trường hợp nguồn công chức, viên chức được điều động, bổ nhiệm từ nơi khác đến). Trường hợp công chức, viên chức mới tuyển dụng dưới 05 năm nhưng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 03 năm liền, có phẩm chất đạo đức tốt, có thể được xem xét bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng phòng và tương đương.

3. Tuổi bổ nhiệm lần đầu không quá 55 đối với nam, 50 đối với nữ. Đối với chức danh Trưởng phòng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tuổi bổ nhiệm lần đầu không quá 45 tuổi (đối với cả nam và nữ).

4. Có sức khỏe tốt để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

5. Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp đã thôi giữ chức lãnh đạo, sau một thời gian công tác nếu được xem xét bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, thì điều kiện về tuổi thực hiện như quy định khi bổ nhiệm lần đầu.

Điều 8. Điều kiện bổ nhiệm chức danh Phó Trưởng phòng

1. Có phẩm chất đạo đức tốt, có lối sống trong sạch, lành mạnh; có đầy đủ hồ sơ cá nhân được cơ quan có thẩm quyền xác minh rõ ràng; đảm bảo tiêu chuẩn về chính trị, có bản kê khai tài sản theo quy định.

2. Có thời gian công tác trong ngành từ 04 năm trở lên (trừ trường hợp nguồn công chức, viên chức được điều động, bổ nhiệm từ nơi khác đến); trong đó, có ít nhất 02 năm làm công tác về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao.

3. Tuổi bổ nhiệm lần đầu không quá 55 đối với nam, 50 đối với nữ. Đối với chức danh Phó Trưởng phòng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tuổi bổ nhiệm lần đầu không quá 45 tuổi (đối với cả nam và nữ).

4. Có sức khỏe tốt để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

5. Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp đã thôi giữ chức lãnh đạo, sau một thời gian công tác nếu được xem xét bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, thì điều kiện về tuổi thực hiện như quy định khi bổ nhiệm lần đầu.

Chương III

KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 9. Khen thưởng

Các cơ quan, tổ chức có liên quan và cán bộ, công chức, viên chức có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ và thực hiện tốt Quy định này thì được xem xét, khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Xử lý vi phạm

Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan vi phạm Quy định này và các quy định khác có liên quan, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau tổ chức triển khai, thực hiện tốt Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ (qua Phòng Tổ chức - Cán bộ, công chức) để được hướng dẫn, giải đáp hoặc tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi bổ sung Quy định này cho phù hợp với tình hình thực tế./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Phạm Thành Tươi